

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 25/4/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn và con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Vũ Hải Dương.

Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Hữu Sinh; Bà: Nguyễn Thị Khánh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Đỗ Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2024/TLST- HNGĐ ngày 22/10/2024, về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa, giữa:

Nguyên đơn: chị **Đinh Thị Á**, sinh năm 1988. Có mặt

Bị đơn: anh **Cần Văn D**, sinh năm 1980. Có mặt

Đăng ký HKTT: thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người làm chứng: Ông Quách Bá P, sinh năm 1969; ông Đinh Văn T, sinh năm 1958.
Vắng mặt

Địa chỉ: thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/10/2024, bản tự khai ngày 22/10/2024 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Á kết hôn với anh Cần Văn D ngày 08/10/2011; hai bên kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 7 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong hôn nhân và xây dựng kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã, làm

cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng. Khi mâu thuẫn xảy ra hai vợ chồng có tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Bản thân chị Á đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng sau đó đã rút đơn để mong anh D thay đổi nhưng đến nay anh D vẫn không thay đổi mà tình trạng hôn nhân giữa anh chị ngày càng căng thẳng. Chị Á đã sống ly thân với anh D từ tháng 11/2024 cho đến nay. Chị Á nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, từ khi sống ly thân đến nay giữa hai vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cấn Văn D.

Về con chung: Chị Á khai trong quá trình chung sống chị và anh D có hai con chung là cháu Cấn Khôi N, sinh ngày 13/11/2012 và cháu Cấn Thanh T1, sinh ngày 23/12/2016. Chị Á có nguyện vọng nuôi con là cháu Cấn Thanh T1 và chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Chị đồng ý giao con là Cấn Khôi N cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 26/11/2024 và tại phiên tòa anh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị Á về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, từ năm 2021 thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là anh phát hiện chị Á ngoại tình và mâu thuẫn về kinh tế. Nay chị Á xin ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì mong vợ chồng về hàn gắn để nuôi dạy con chung, nhưng chị Á kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận lời khai của chị Á trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Cấn Khôi N, sinh ngày 13/11/2012 và cháu Cấn Thanh T1, sinh ngày 23/12/2016. Do chị Á có nguyện vọng nuôi con là cháu Cấn Thanh T1 và chưa yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nên anh đồng ý giao cháu T1 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng và anh chưa phải cấp dưỡng nuôi cháu T1. Anh Dũng có nguyện vọng nuôi con là cháu Cấn Khôi N và chưa yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Dũng có khai tài sản chung của anh và chị Á có 01 xưởng gỗ tại xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, giá trị tài sản là 3,2 tỷ đồng. Anh đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thu tập tài liệu, chứng cứ và lấy lời khai của người làm chứng đều xác nhận: Chị Đinh Thị Á và anh Cấn Văn D sau khi kết hôn về chung sống với nhau tại phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Đến năm 2022 anh D, chị Á về ngoài bắc sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau đó vợ

chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Về nơi thường trú của anh Cấn Văn D: Tại biên bản xác minh ngày 09/01/2025 Công an xã A cho biết công dân Cấn Văn D, sinh năm 1980 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình và chưa đăng ký tạm vắng, tạm trú tại địa phương khác.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 229; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Á được ly hôn anh Cấn Văn D.

Về con chung: Giao cháu Cấn Khôi N, sinh ngày 13/11/2012 cho anh D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cháu Cấn Thanh T1, sinh ngày 23/12/2016 cho chị Á trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Á, anh D chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Đinh Thị Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án bị đơn là anh Cấn Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Tại phiên tòa người làm chứng đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Á và anh Cấn Văn D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/10/2011 tại UBND phường T, quận B, thành phố Cần Thơ nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Căn cứ lời khai của các đương sự, người làm chứng và các tài liệu do Tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Đinh Thị Á và anh Cấn Văn D chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp và không còn tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến vợ chồng thường hay xảy ra va chạm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được chị Á đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về phía anh D cũng xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh vẫn mong chị Á suy nghĩ lại để về hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhưng nay chị Á đã kiên quyết ly hôn, quan điểm của anh D cũng đồng ý ly hôn với chị Á.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Á và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Á.

[3]. Về con chung: Chị Đinh Thị Á và anh Cấn Văn D có hai con chung là Cấn Khôi N, sinh ngày 13/11/2012 và Cấn Thanh T1, sinh ngày 23/12/2016.

Tại phiên tòa, chị Á và anh D cùng nhất trí: giao con chung là Cấn Khôi N cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Cấn Thanh T1 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng; tại các bản tự khai của cháu Cấn Khôi N, cháu Cấn Thanh T1 đều có ý kiến: Cháu N có nguyện vọng được ở với bố là anh D, cháu T1 có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Á. Xét thấy, nguyện vọng của các bên là phù hợp quy định của pháp luật nên căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là cháu Cấn Khôi N, sinh ngày 13/11/2012 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Cấn Thanh T1, sinh ngày 23/12/2016 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Á, anh D chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Chị Á, anh D có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung: Chị Á khai giữa chị và anh D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D1 khai rằng giữa anh và chị Á có tài sản chung là 01 xưởng gỗ tại xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, giá trị khoảng 3,2 tỷ đồng. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã giao, gửi Thông báo đến anh D1 để anh D1 thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình về yêu cầu chia tài sản chung nhưng anh D1 đã từ chối nhận văn bản. Tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ anh D1 vắng mặt, Tòa án đã gửi Thông báo kết quả phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh D1 đã không nhận văn bản và không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh Dũng có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[5]. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[6] Về án phí: chị Đinh Thị Á phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 229; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Á, tuyên xử cho chị Đinh Thị Á được ly hôn với anh Cấn Văn D.

2. Về con chung:

Giao con chung là Cấn Khôi N, sinh ngày 13/11/2012 cho anh Cấn Văn D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao con chung là Cấn Thanh T1, sinh ngày 23/12/2016 cho chị Đinh Thị Á được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Dũng, chị Á có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Á, anh D chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí:* chị Đinh Thị Á phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001980 ngày 22/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy. Chị Á đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- Chi cục thi hành án DS huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- UBND phường Trà An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Vũ Hải Dương

